

Bản án số: 94/2020/HS-ST

Ngày: 30 - 11- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái
2. Ông Nguyễn Đức Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 10/11/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Quang T, sinh ngày: 01/01/1976.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: xóm B, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ Văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Vũ Quang Y, sinh năm: 1942 (Đã chết) và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1949 (Đã chết).

Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ: Dương Thị K, sinh năm: 1976 và có: 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án: 01: Tại bản án số 33/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc” (bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2020 cho đến nay, hiện đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lương Văn K, sinh năm 1980 (Vắng mặt-Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Ngô Văn T, sinh năm 1982 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm S, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
5. Anh Lương Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
6. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện Kiên Thụy, thành phố Hải Phòng.
Chỗ ở: Xóm B, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
- Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm B, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 27/8/2020 Tổ công tác Công an xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm B, xã K phát hiện tại sân Chùa S (thuộc địa phận xóm B) có 01 nhóm đối tượng đang tham gia chơi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền. Tổ công tác đã bắt giữ được các đối tượng gồm: Vũ Quang T; Lương Văn K, sinh năm: 1980, trú tại: xóm Đ, xã T, huyện Đại Từ và Nguyễn Thị S, sinh năm: 1976, trú tại: xóm B, xã K, khi tiến hành bắt giữ có 01 đối tượng đã chạy thoát.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 770.000 đồng tiền NHVN, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 mảnh bao tải màu xanh, 01 đôi dép nhựa, 01 xe mô tô BKS 29E1 - 840.21. Ngoài ra còn tạm giữ của K 01 xe mô tô BKS 20F1 - 503.97, 01 ví da bên trong có 2.500.000 đồng tiền NHVN, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô BKS 20F1 - 503.97, 01 đăng ký xe mô tô BKS 20F1 - 378.97, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM mang tên Lương Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 9S; tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, 01 xe mô tô BKS 20F1 - 089.64. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa các đối tượng cùng vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ đối tượng bỏ chạy là Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1977, trú tại: xóm Đ, xã Khôi Kỳ, huyện Đại Từ. Trước khi chiếu bạc bị phát hiện còn có đối tượng Ngô Văn T, sinh năm: 1982, trú tại: xóm S xã K, huyện Đại Từ, đã tham gia đánh bạc. Đến 20 giờ 20 phút cùng ngày Đat đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, đầu thú, ngày 28/7/2020 T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra T, T, S, K, Đ khai nhận như sau: Bản thân T đã có 01 tiền án về tội đánh bạc (ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, đang trong thời gian thử thách). Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 27/8/2020 T nhận được điện thoại của K gọi cho T đòi tiền T nợ K trước đó, sau khi nghe điện thoại của K, T đã rủ K vào trong xóm B, xã K, huyện Đại Từ để đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền, K đồng ý. Sau đó, K đi xe mô tô BKS 20F1 - 503.97 (xe mô tô của K) đi vào khu vực cổng chùa S đợi T, còn T điều khiển xe mô tô BKS 29E1 -

840.21 (xe T mượn của con rể là Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995, trú tại: xóm C, xã T, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đang ở cùng gia đình T) đến nhà Đ mục đích rủ Đ tham gia chơi đánh bạc nhưng Đ không có nhà, thấy trên bàn uống nước nhà Đ có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên T lấy cho vào túi quần rồi đi đến cổng chùa gặp K. K điều khiển xe mô tô vào nhà T gửi xe rồi đi cùng xe mô tô của T đi lên sân chùa S (Lúc này vào khoảng thời gian 11 giờ 30 phút). Thấy tại sân chùa có mảnh bao tải nên T và K dùng làm chiếu bạc để chơi đánh “liêng”, chơi được 1 - 2 ván thì T gọi điện thoại cho Đ rủ Đ đến tham gia chơi đánh bạc. Sau khi gọi điện thoại cho Đ thì T và K thấy T đi bộ đến rồi tham gia đánh bạc cùng với T và K. Trong khi T, K, T đang tham gia chơi đánh bạc thì Đ đến tham gia chơi đánh bạc cùng, đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì T thua hết 80.000 đồng còn lại 5.000 đồng nên đi về trước còn T, K, Đ tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày Sắc đi xe mô tô BKS 20F1 - 089.64 (xe S mượn của anh Lương Văn T, sinh năm: 1992, trú tại: xóm B, xã K, huyện Đại Từ) đến nhà T xin quả mướp, khi gặp T biết trên sân chùa S đang có chiếu bạc nên S gửi xe tại nhà T rồi đi bộ lên sân chùa vào tham gia chơi đánh bạc cùng với T, K, Đ.

Cách thức chơi “liêng” là một người trong nhóm chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó mỗi người chơi góp 10.000 đồng gọi là “gà” rồi những người chơi kiểm tra 03 quân bài được chia và quy ước theo thứ tự: 03 quân bài giống nhau gọi là “sáp”, 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là “liêng”, 03 quân bài có hình gọi là “ảnh”, sau đó người chơi xác định thắng thua theo thứ tự “sáp”, “liêng”, “ảnh”, nếu không ai có “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì cộng 03 quân bài lại tính điểm, cao nhất là 09 điểm (các quân bài từ 10 đến K quy ước mỗi quân là 0 điểm). Sau khi xem xong bài người chơi có thể “tố” thêm tiền (đặt thêm tiền cược) nhưng không quá 50.000 đồng, nếu không có ai “tố” thêm thì người chơi đo bài, ai có bài lớn nhất (theo thứ tự nêu trên) thì được ăn tiền “gà” và tiền “tố” thêm.

Khi tham gia đánh bạc T có 85.000 đồng sử dụng đánh bạc thua 80.000 đồng còn 5.000 đồng, về trước; Đ có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc thua 50.000 đồng còn lại 150.000 đồng để tại chiếu bạc; S có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc bị thua 190.000 đồng còn lại 10.000 đồng đang đặt xuống chiếu bạc thì bị bắt giữ; K có 2.600.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi chơi lấy ra 100.000 đồng để xuống chiếu bạc còn lại 2.500.000 đồng để trong ví bị thu giữ; T có 190.000 đồng sử dụng đánh bạc khi bị bắt đang thắng được khoảng 50.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 3.275.000 đồng (Trong đó thu tại chiếu bạc là 770.000 đồng, thu của K 2.500.000 đồng, còn lại 5.000 đồng Thành đang quản lý)

Các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã K, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của T phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người liên quan, vật chứng thu giữ...

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 3.270.000 đồng tiền NHVN; 01 mảnh bao tải, 01 đôi dép nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da; 01 điện thoại di động Iphone 5S (thu của T), 01 điện thoại di động Nokia 1280 (thu của S), 01 điện thoại

đi động Redmi Note 9S (thu của K_g) được chuyển đến Kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20F1 - 503.97 và các giấy tờ cá nhân thu giữ của K; xe mô tô BKS 20F1 - 089.64 thu giữ của S_{ắc}. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu quản lý sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 29 E1 - 840.21 thu giữ của T. Quá trình điều tra T khai là xe của con rể là anh Nguyễn Văn H. Anh H khai mua lại của người đàn ông tên Nguyễn Tuấn A ở thành phố Hà Nội, do chưa thu thập được lời khai của Nguyễn Tuấn A nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 85/CT-VKSĐT ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Vũ Quang T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quang T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, Điều 38, Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Quang T từ 12 đến 15 tháng tù, tổng hợp hình phạt tại bản án số 33/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 21 tháng đến 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh tụng, bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Quang T khai nhận: Bản thân Thanh đã có 01 tiền án về tội đánh bạc (ngày 08/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng, đang trong thời gian thử thách). Khoảng 11 giờ

00 phút ngày 27/8/2020 T nhận được điện thoại của K gọi cho T đòi tiền T nợ K trước đó, sau khi nghe điện thoại của K, T đã rủ K vào trong xóm B, xã K, huyện Đại Từ để đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền, K đồng ý. Sau đó, K đi xe mô tô BKS 20F1 - 503.97 (xe mô tô của K) đi vào khu vực công đình S đợi T, còn T điều khiển xe mô tô BKS 29E1 - 840.21 (xe T mượn của con rể là Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995, trú tại: xóm C, xã T, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đang ở cùng gia đình T) đến nhà Đ mục đích rủ Đ tham gia chơi đánh bạc nhưng Đ không có nhà, thấy trên bàn uống nước nhà Đ có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên T lấy cho vào túi quần rồi đi đến cổng chùa gặp K. K điều khiển xe mô tô vào nhà T gửi xe rồi đi cùng xe mô tô của T đi lên sân đình S. Thấy tại sân đình có mảnh bao tải nên T và K dùng làm chiếu bạc để chơi đánh “liêng”, chơi được 1 - 2 ván thì T gọi điện thoại cho Đ rủ Đ đến tham gia chơi đánh bạc. Sau khi gọi điện thoại cho Đ thì T và K thấy T đi bộ đến rồi tham gia đánh bạc cùng với T và K. Trong khi T, K, T đang tham gia chơi đánh bạc thì Đ đến tham gia chơi đánh bạc cùng, đánh bạc đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì T thua hết 80.000 đồng còn lại 5.000 đồng nên đi về trước còn T, K, Đ tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày S đi xe mô tô BKS 20F1 - 089.64 (xe S mượn của anh Lương Văn T, sinh năm: 1992, trú tại: xóm B, xã K, huyện Đại Từ) đến nhà T xin quả mướp, khi gặp T biết trên sân đình S đang có chiếu bạc nên S gửi xe tại nhà T rồi đi bộ lên sân chùa vào tham gia chơi đánh bạc cùng với T, K, Đ. Cách thức chơi “liêng” là một người trong nhóm chia cho mỗi người 03 quân bài, sau đó mỗi người chơi góp 10.000 đồng gọi là “gà” rồi những người chơi kiểm tra 03 quân bài được chia và quy ước theo thứ tự: 03 quân bài giống nhau gọi là “sáp”, 03 quân bài liên tiếp nhau gọi là “liêng”, 03 quân bài có hình gọi là “ảnh”, sau đó người chơi xác định thắng thua theo thứ tự “sáp”, “liêng”, “ảnh”, nếu không ai có “sáp”, “liêng”, “ảnh” thì cộng 03 quân bài lại tính điểm, cao nhất là 09 điểm (các quân bài từ 10 đến K quy ước mỗi quân là 0 điểm). Sau khi xem xong bài người chơi có thể “tố” thêm tiền (đặt thêm tiền cược) nhưng không quá 50.000 đồng, nếu không có ai “tố” thêm thì người chơi đọ bài, ai có bài lớn nhất (theo thứ tự nêu trên) thì được ăn tiền “gà” và tiền “tố” thêm.

Khi tham gia đánh bạc T có 85.000 đồng sử dụng đánh bạc thua 80.000 đồng còn 5.000 đồng, về trước; Đ có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc thua 50.000 đồng còn lại 150.000 đồng để tại chiếu bạc; S có 200.000 đồng sử dụng đánh bạc bị thua 190.000 đồng còn lại 10.000 đồng đang đặt xuống chiếu bạc thì bị bắt giữ; K có 2.600.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi chơi lấy ra 100.000 đồng để xuống chiếu bạc còn lại 2.500.000 đồng để trong ví bị thu giữ, K xác định số tiền trên sẽ sử dụng vào việc đánh bạc; T có 190.000 đồng sử dụng đánh bạc khi bị bắt đang thắng được khoảng 50.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 3.275.000 đồng (Trong đó thu tại chiếu bạc là 770.000 đồng, thu của K 2.500.000 đồng, còn lại 5.000 đồng T đang quản lý). Bị cáo T cùng các đối tượng đánh bạc đến 16 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an xã K, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ...

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/8/2020 tại sân đình S thuộc địa phận xóm B, xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Vũ Quang T đã có 01 tiền án về hành vi đánh bạc đã có hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền 3.270.000 đ đã phạm vào tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 321 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá... dưới 5.000.000 đồngnhưng đã bị kết án về tội này ...chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý công cộng, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội vì cờ bạc nói chung là tệ nạn xã hội do chế độ cũ để lại ham mê cờ bạc là nguyên nhân gây tan vỡ nhiều gia đình, nghèo đói, phát sinh nhiều loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản... nên cần xử lý mới bảo đảm tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xét xử về tội đánh bạc, đang trong thời gian thử thách nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà bị cáo cố ý lao vào con đường phạm tội.

[7] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù và áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt tại bản án số 33/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 21 tháng đến 24 tháng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đ đến 15.000.000 đ nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Số tiền 3.270.000 đ (Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone 5S (thu giữ của bị cáo T), 01 điện thoại di động

Redmi Note 9S (thu giữ của K) đều cũ, đã qua sử dụng bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng để liên lạc vào việc đánh bạc cần tịch thu sung công .

- 01 mảnh bao tải, 01 đôi dép nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 1280 đã cũ, đã qua sử dụng (thu giữ của S) cần hoàn trả cho chị S.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Thị S, Lương Văn K, Hoàng Văn Đ, Ngô Văn T có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” cùng với T. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự. Xét hành vi nêu trên của S, K, T, Đ không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nộp ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Vũ Quang T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Quang T 12 (Mười hai) tháng tù, tổng hợp hình phạt tại bản án số 33/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 09 tháng tù, buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/8/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo T 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Phạt bị cáo Vũ Quang T 10.000.000 đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng:

Tịch thu sung công số tiền 3.270.000 đ (*Ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*) là tiền bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone 5S (thu giữ của bị cáo T), 01 điện thoại di động Redmi Note 9S (thu giữ của K) đều cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh bao tải, 01 đôi dép nhựa, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 ví da.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị S 01 điện thoại di động Nokia 1280 đã cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 71/QĐ - VKS ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên).

Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Quang T phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Thi hành án hình sự (02b);
- Bị cáo; Những người có QLNVLQ;
- Thông báo cho UBND xã K;
- Lưu hồ sơ, VT.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÀO NGỌC HÀI